



Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 22/09/2026 19:58:19

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Tờ trình số 4455/TTr-SCT ngày 22/9/2026 của Công Thương tỉnh Hưng Yên)

A. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

Stt	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Một phần	Toàn trình		
	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản					
1	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					trưởng Bộ Công Thương.	
2	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phô Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
3	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phô Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
4	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phô Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
5	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phô Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
6	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
7	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
8	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
9	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản, xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
10	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
11	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
12	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
13	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
14	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
15	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
16	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
17	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
18	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
19	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
20	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
21	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
22	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
23	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
24	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
25	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
26	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
27	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
28	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
29	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

					59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
30	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
31	Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công

		- Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phô Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên			phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Thương
32	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phô Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương
33	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

		Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên			phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
34	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản	- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên- Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên - Trụ sở chính: Số 2, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên - Cơ sở 2: Số 136 Đường Lê Lợi, phường Trần Hưng		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

		Đạo, tỉnh Hưng Yên				
35	Chấp thuận nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia			x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương

II. Thủ tục hành chính cấp xã

Stt	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Một phần	Toàn trình		
	I	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản					
1		Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ	UBND cấp xã/phường		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày

		tịch Ủy ban nhân dân cấp xã				CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	17/9/2026 của Bộ Công Thương
2		Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	UBND cấp xã/phường		x	(1) Điều 04 Luật Địa chất và khoáng sản. (2) Điều 100a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. (5) Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Quyết định số 2329/QĐ-BCT ngày 17/9/2026 của Bộ Công Thương